UBND TỈNH NINH THUẬN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Nghề đào tạo: **Quản trị mạng máy tính** **Mã nghề: 5480209** **Lớp: TC QTM – K19**

2. Trình độ đào tạo: **Trung cấp**

3. Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên**

4. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo những kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật trong ngành Quản trị mạng máy tính có phẩm chất chính trị vững vàng, có tư cách đạo đức và sức khỏe tốt, có nền tảng kiến thức cơ bản trong lĩnh vực mạng máy tính, có kiến thức lý thuyết chuyên môn vững vàng; có những kỹ năng thực hành cơ bản và kỹ năng làm việc nhóm, có tác phong công nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu công việc của doanh nghiệp và của xã hội

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức: Trang bị cho người học kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở ngành như:

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính;

+ Trình bày được kiến thức nền tảng về mạng máy tính;

+ Trình bày được nguyên tắc, phương pháp để hoạch định, thiết kế và xây dựng, cài đặt và cấu hình, vận hành và quản trị, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp hệ thống mạng máy tính;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về phát triển các ứng dụng trên mạng;

+ Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Kỹ năng:

+ Khai thác được các ứng dụng trên hệ thống mạng;

+ Thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống mạng cho doanh nghiệp nhỏ và trung bình;

+ Cài đặt, cấu hình và quản trị hệ thống mạng sử dụng Windows Server; Cài đặt, cấu hình và quản trị được các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail.

+ Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng của hệ thống mạng.

+ Thao tác thành thạo các kỹ thuật xử lý trong lĩnh vực tin học văn phòng.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Khả năng tổ chức, quản lý và điều hành sản xuất của một phân xưởng, một tổ kỹ thuật, một cửa hàng lắp ráp, bảo trì, bảo dưỡng, quản lý mạng cục bộ;

+ Có khả năng tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.

+ Kèm cặp và hướng dẫn được các nhân viên ở trình độ nghề thấp hơn..

+ Có ý thức tự giác chấp hành kỉ luật lao động, lao động có kỹ thuật, có chất lượng và năng suất cao.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể:

+ Làm việc tại các doanh nghiệp với vị trí là nhân viên quản trị hệ thống mạng.

+ Làm kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật tại các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực mạng máy tính.

+ Làm nhân viên văn phòng tại các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị hành chính.

+ Tự mở doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng, lắp đạt hệ thống mạng. xử lý ảnh.

2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **21**

- Thời lượng, kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 72 tín chỉ

- Thời lượng các môn học chung/đại cương: **336** giờ.

- Thời lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1500** giờ

- Thời lượng lý thuyết **537** giờ, Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận **1269** giờ.

6. Khoá học:

Ban hành kèm theo Quyết định số: 168 /QĐ-CĐN ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.

7. Thời gian khoá học: 1.5 năm (***từ 16/9/2019 đến 16/03/2021)***

8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 12 tuần

9. Quyết định phê duyệt chương trình:

Ban hành kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-CĐN ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.

I.LỊCH HỌC TOÀN KHOÁ

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
Năm học																																																							
I		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	L	L	L	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	H	H	H	H	H
II	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	L	L	L	M	M	M	M	M	S	S	S	S	S	S		O		T													

M Môn học/mô-đun D Dự phòng T Thi tốt nghiệp L Tết

S Thực tập tại doanh nghiệp O Ôn tập H Nghỉ hè

II.PHÂN BỔ THỜI GIAN HỌC TẬP

TT	Các môn học	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Kiểm tra	Kế hoạch giảng dạy		
							Năm 1		Năm 2
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3
1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	30		
2	Pháp luật	1	15	9	5	1	15		
3	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2	30		
4	Giáo dục quốc phòng An ninh	2	45	21	21	3	45		
5	Tin học cơ bản	2	45	15	29	1	45		
6	Tiếng Anh	4	90	30	56	4	90		

7	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2	45		
8	BVMT – Sử dụng NL và TN hiệu quả	1	36	12	23	1	36		
9	Tin học văn phòng	4	90	30	55	5	90		
10	An toàn lao động	2	30	15	13	2	30		
11	Cấu trúc máy tính	4	90	41	45	4	90		
12	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	28	2	45		
13	Mạng máy tính	4	90	30	56	4		90	
14	Thiết kế xây dựng mạng LAN	5	120	45	70	5		120	
15	Quản trị mạng	6	150	45	100	5		150	
16	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	6	150	45	100	5		150	
17	Thiết kế trang WEB	6	150	45	99	6			150
18	Công nghệ mạng không dây	3	75	30	42	3			75
19	Quản trị mạng 2	6	150	45	99	6			150
20	Lắp ráp và cài đặt máy tính	4	90	30	56	4		90	
21	Thực tập tốt nghiệp	4	240	0	240	0			240
	Tổng cộng	**72**	**1806**	**537**	**1202**	**67**	**591**	**600**	**615**

III. THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	120 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2019

TL.HIỆU TRƯỞNG
TP. ĐÀO TẠO VÀ ĐN

Đã ký

Phan Vĩnh An